

Số: 243/KH-MNPT

Trung An, ngày 04 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRẺ

Thực hiện Công văn số 538/SGDDĐT-GDMN ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026;

Thực hiện Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 21/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với GDMN, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ kế hoạch số 242/KH-MNPT ngày 03/9/2025 của Hiệu trưởng trường Mầm Non Phước Thạnh về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026;

Phó hiệu trưởng ban trú đề ra kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 như sau:

* **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG NĂM HỌC 2024 - 2025:**

Năm học 2024 - 2025 trường mầm non Phước Thạnh nỗ lực phấn đấu đạt được một số thành tích đáng khích lệ, nổi bật là công tác nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

1. Kết quả đạt được

a. Công tác duy trì số lượng:

- Huy động trẻ đến lớp và duy trì sĩ số đến cuối năm: 418 trẻ/14 lớp, tỉ lệ 100%.
- Phổ cập cháu 5 tuổi: 180/180 tỉ lệ đạt 100%

b. Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng:

*** Kết quả của cháu:**

- + Đảm bảo an toàn và phòng chống dịch bệnh cho trẻ 100%
- + Xóa trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân : 0/418 trẻ, tỷ lệ : 100 %
- + Trẻ thừa cân: 6/418 trẻ, tỷ lệ : 1.4 %
- + Trẻ béo phì: 0/418 trẻ, tỷ lệ : 0 %
- + Tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con 100%.

*** Kết quả của cô:**

- Cấp thành:

- Nghiệm thu công trình giáo dục đạt tốt (100/100 điểm).
- Nghiệm thu công trình giáo dục đạt tốt (100/100 điểm).
- Thực hiện “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” đạt tốt

- Kiểm tra môi trường chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” đạt Tốt
- Tham gia hội thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp thành phố đạt 05/05 giáo viên dự thi, tỉ lệ 100%.
- Nhà trường được công nhận thư viện trường học đạt chuẩn mức 1 theo Quyết định số 163/QĐ-PGD ngày 20/5/2025

c. Danh hiệu thi đua

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 09.
- Lao động tiên tiến: 18
- Trường đạt: Tập thể lao động tiên tiến. Được đề nghị tặng bằng khen 02 năm 2023-2024 và 2024-2025.
- Trường giữ vững danh hiệu trường CQG mức 2 và KĐCLGD cấp độ 3.
- Duy trì trường Xanh, Sạch, Đẹp cấp Tỉnh.

2 Nguyên nhân đạt được:

- Nhà trường xây dựng và thực hiện bám sát kế hoạch dựa vào điều kiện thực tế tại địa phương nên gặp nhiều thuận lợi.
- Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Ban Giám hiệu trường trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.
- Cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ công tác bán trú khá đầy đủ.
- Đội ngũ giáo viên đạt trình độ chuẩn trong việc chăm sóc trẻ, cấp dưỡng nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, chịu khó học hỏi, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.
- Phụ huynh quan tâm, phối kết hợp với nhà trường, giáo viên trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.
- Được tập thể phụ huynh hỗ trợ trong khâu xã hội hóa giáo dục, tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con và phòng chống dịch bệnh đến phụ huynh.
- 100% trẻ ăn bán trú tại trường.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

- Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên của trường: 43/41 nữ, trong đó CBQL: 3, GV: 27; NV: 13.
- Số trẻ ra lớp từng độ tuổi: Tổng 390 trẻ, trẻ ăn bán trú 100%
 - + Trẻ 5-6 tuổi: 154 trẻ.
 - + Trẻ 4 – 5 tuổi: 136 trẻ.
 - + Trẻ 3 – 4 tuổi: 68 trẻ.
 - + Trẻ 24 – 36 tháng: 32 trẻ;

***. Nguyên nhân đạt được:**

- Được sự quan tâm lãnh - chỉ đạo của lãnh đạo địa phương phường, Ban Giám Hiệu nhà trường tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất, để đáp ứng kịp thời việc chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu.

- Được sự hỗ trợ nhiệt tình Trạm y tế phường Trung An trong khám sức khỏe định kỳ và phối hợp tiêm và uống vắc xin phòng bệnh cho CBGV – NV và các cháu.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm yêu nghề, tận tâm chăm sóc trẻ.

- Cơ sở vật chất phục vụ công tác bán trú tương đối đầy đủ, đảm bảo an toàn vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Bếp ăn được tổ chức theo qui trình bếp một chiều, có giấy chứng nhận an toàn thực phẩm.

- Phụ huynh nhà trường luôn quan tâm đến chế độ dinh dưỡng và sức khỏe của trẻ.

*** Khó khăn:**

- Nhà trường có 1 điểm phụ học cách xa nhau khoảng 4 km nên khó trong quản lý công tác chăm sóc nuôi dưỡng.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- Trong năm học còn một số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và một số trẻ thừa cân béo phì nên ảnh hưởng phần nào đến kết quả chăm sóc nuôi dưỡng.

- Một số phụ huynh chưa phối hợp chặt chẽ trong việc rèn kỹ năng vệ sinh và thói quen ăn uống của trẻ.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; đổi mới quản trị trường học; có giải pháp phù hợp, kịp thời để thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

3. Công tác duy trì qui mô phát triển số nhóm lớp học bán trú.

4. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng

5. Thực hiện tốt chế độ dinh dưỡng an toàn; Phối hợp chặt chẽ với y tế trong công tác phòng chống dịch bệnh đảm bảo sức khỏe trẻ.

6. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe tại các lớp. Thực hiện sổ sách bán trú, đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng, nâng cao chất lượng bữa ăn và bổ sung sữa mỗi ngày cho trẻ.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công tác tuyên truyền về GDMN

8. Tiếp tục thực hiện chuyên đề chăm sóc nuôi dưỡng.

B. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH:

Căn cứ vào kết quả các mặt đã đạt được trong năm học 2024 – 2025 của trường; Trường mầm non Phước Thạnh đưa ra một số chỉ tiêu năm học 2025 - 2026 như sau:

Đối với trẻ:

- + Đảm bảo an toàn cho trẻ 100%
- + Bé sạch: 100%
- 100% trẻ có thói quen giữ gìn vệ sinh cá nhân, trẻ biết rửa tay bằng xà phòng, riêng trẻ lớp Lá biết chải răng đúng cách.
- Phần đầu tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm ít nhất 0,3% và suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm ít nhất 0,2% so với năm học trước; thừa cân béo phì hạn chế tăng cân và giảm so với đầu năm 1,5%.

2. Đối với giáo viên- nhân viên cấp dưỡng :

- Chiến sỹ thi đua cơ sở: 6
- Lao động tiên tiến: 26
- Giáo viên tham gia hội giảng các cấp đều đạt loại tốt trở lên.
- + Xếp loại về hồ sơ chuyên môn: từ khá trở lên
- + Xếp loại công tác chăm sóc trẻ: từ khá trở lên
- + Xếp loại công tác tự học, tự bồi dưỡng: tốt
- + Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: 100%

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ CÁC GIẢI PHÁP:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1. Triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

- Triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN cho tất cả CBGVNV toàn trường.

- Phối hợp với các ban ngành đoàn thể, cơ quan chức năng ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu ban hành các chính sách đặc thù, huy động nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDMN. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục; tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở GDMN phục vụ nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em là con công nhân, người lao động ở các KCN, KCX và người dân ở nơi tập trung đông dân cư.

- Nhà trường tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các cá nhân, tổ chức để phát triển GDMN phù hợp với địa phương theo quy định của pháp luật.

- Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, bảo đảm hoàn thành phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3 - 5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN.

1.2. Đổi mới GDMN

- Nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy định việc quản lý cơ sở GDMN; tăng tính chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp các cấp quản lý giáo dục như SGD, ở địa phương trong kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ tại trường

- Nhà trường chủ động và linh hoạt quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN phù hợp với thực tiễn địa phương, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động theo quy định nhằm phát huy vai trò lãnh đạo của CBQL trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động cho nhà trường.

- Chỉ đạo các bộ phận, tổ chuyên môn tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách.

Chỉ tiêu:

- 100% nhà trường triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN.

- Luôn chú trọng đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ, công khai gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình.

- 100% (14 nhóm/lớp) đảm bảo đủ trang thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học, tài liệu học liệu nâng chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

- 100% CBQL, giáo viên, các bộ phận thực hiện hồ sơ sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả, chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ sổ sách trong cơ sở GDMN.

- 100% CBQL, GV đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, đảm bảo an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em.

- Nhà trường phối kết hợp với UBND phường thường xuyên kiểm tra nhóm trẻ Mimi. Kiên quyết đình chỉ nếu không đảm bảo các điều kiện theo quy định; xử lý nghiêm khi vi phạm.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em;

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Quán triệt, thực hiện quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ, nhất là tại nhóm tư thực; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ cho giáo viên 14 nhóm/lớp thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Nhà trường kịp thời và thường xuyên chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong toàn trường.

- Lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

- Nhà trường thực hiện công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới; phối hợp với trạm Y tế phường Trung An thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em.

- Nhà trường thực hiện công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp. Phối hợp với trạm Y tế bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định; Không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em về bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm trong công tác tổ chức bữa ăn cho trẻ tại trường và nhóm/lớp

- Chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

*. Chỉ tiêu:

- 100% nhà trường xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh trong trường mầm non.

- 100% tại trường đủ điều kiện đạt chuẩn trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non .

- 100% nhà trường xây dựng kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường, lồng ghép nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên của cơ sở GDMN. (GV ký cam kết với BĐDCMTE lớp và BGH)

- 100% các nhóm lớp đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ; đưa nội dung đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện (Điều 5, Nghị định số 80/2017/NĐ-CP) vào nhiệm vụ năm học và kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng tháng.

- 100% trường có xây dựng Bộ quy tắc ứng xử và triển khai đến Hội đồng sư phạm

- 100% tại trường trong năm tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng mời phụ huynh tham gia bằng nhiều hình thức.

- 100% bếp ăn tại trường (nhóm trẻ Mimi) được kiểm tra giám sát định kỳ và thực hiện cam kết bếp ăn đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm; đảm bảo không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- 100% trẻ em đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

- 100% các bữa ăn tại trường trong các ngày được cân đối tiền ăn đảm bảo nhu cầu năng lượng cho trẻ Nhà trẻ từ 600 - 651 Kcalo; Mẫu giáo từ 615 - 726 Kcalo, thực hiện chế độ ăn của trẻ theo quy định.

- 100% CBGVNV được tập huấn các kiến thức và kỹ năng về giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hành tốt các quy định trong quy chế nuôi dạy trẻ. Đảm bảo mỗi cán bộ, GV được khám sức khỏe và tẩy giun 1 lần/1 năm.

- Giữ vững tỷ lệ trẻ học bán trú đạt 100%.

- Phần đầu tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm ít nhất 0,3% và suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm ít nhất 0,2% so với đầu năm; thừa cân béo phì hạn chế tăng cân và giảm so với đầu năm 1,5%. (đầu năm có 01 trẻ SDD cuối năm xóa 100%)

- 100% tại 02 điểm trường, các nhóm lớp có nguồn nước sạch cho trẻ dùng (nước rửa tay, rửa mặt), 100% trẻ đến trường có nước uống hợp vệ sinh, được đun chín trước khi uống. 100% điểm trường Long Hưng đảm bảo đều có công trình vệ sinh đạt yêu cầu (khô ráo, thông thoáng, sạch, an toàn).

- 100% trẻ có thói quen, nề nếp trong giữ gìn vệ sinh cá nhân, ăn, ngủ.

- 100% các khối Lá, Chồi tại trường thực hiện chuyên đề “Đổi mới tổ chức bữa ăn”.

- Thực hiện điểm “Nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp và bảo đảm an toàn thực phẩm trong trường” tại các lớp: Sơn Ca, Chồi 4, Lá 4.

3. Công tác duy trì qui mô phát triển số nhóm lớp học bán trú;

* Công tác duy trì số lượng :

- Số lớp: 14

- Bán trú: 14 lớp (Trong đó: Nhà trẻ: 1 lớp; Mẫu giáo: 13 lớp (Khối mầm: 03 lớp; Khối Chồi: 05 lớp (Có 01 lớp ghép độ tuổi Chồi, mầm; Khối Lá: 05 lớp).

* Chỉ tiêu:

- Toàn trường phần đầu tỷ lệ trẻ học bán trú 100%.

* Biện pháp:

- Nâng cao ý thức trách nhiệm trong đội ngũ tạo uy tín, niềm tin với phụ huynh học sinh đối với giáo viên nhà trường. Sắp xếp số trẻ trên lớp phù hợp chỉ đạo của ngành. Phần đầu huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100% .

- Đặc biệt giáo viên cần phải thể hiện tạo tình cảm gần gũi, yêu thương giữa cô và trẻ, tạo vẻ mỹ quan cho khuôn viên trường, phòng lớp được trang trí hấp dẫn, đẹp mắt, nhiều hình ảnh phù hợp với lứa tuổi để thu hút phụ huynh học sinh và kích thích sự hứng thú ở trẻ.

4. Thực hiện nghiêm nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng.

4.1. Quản lý tài chính

* Nội dung:

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các cơ sở GDMN; Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 “Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị quyết số 01/2022/NQ – HĐND ngày 08 tháng 07 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang”.

STT	Hoạt động bán trú	Số ngày/ tháng	Định mức theo NQ02/2025	Tiền thuế 2% bao gồm trong định mức thu	Căn cứ pháp lý
a	Tiền trả lương cấp dưỡng	1 tháng	155.000	3.100	NQ02/2025/ NQ-HĐND
	Tiền trực trưa giáo viên	1 tháng	88.000	1.760	
	Tiền trực trưa quản lý bán trú	1 tháng	17.000	340	

	Phụ phí bán trú	1 tháng	100.000	2.400	
	Khấu hao tài sản bán trú	1 tháng	26.000	520	
b	Tiền công phục vụ vệ sinh	1 tháng	20.000	400	
c	Tiền công phục vụ ăn sáng	1 suất	5.500	110	

*** Hoạt động thu hộ chi hộ:**

Stt	Hoạt động bán trú	Số ngày/ tháng	Định mức theo thỏa thuận với phụ huynh	Căn cứ pháp lý
1	Tiền ăn ngày (ăn chính)	1 ngày	30.000	NQ02/2025 /NQ-HDND
	Tiền ăn sáng (ă)	1 ngày	12.000	
2	Bảo hiểm tai nạn học sinh (tham gia tự nguyện)	Năm học	140.000	1 học sinh/1 năm
3	Trang bị bổ sung đồ dùng phục vụ bán trú	Năm học	80.000	1 học sinh/1 năm

*** Chỉ tiêu:**

- 100% các lớp thực hiện việc chấm cơm trên máy chính xác, kịp thời.
- Kế toán theo dõi, cập nhật xuất ăn, chi tiền chợ đúng trong ngày theo xuất ăn qui định 30.000 đồng/ trẻ/ ngày. Xây dựng bảng công khai tài chính của nhà trường. Quản lý tốt công tác thu chi hàng ngày. Đảm bảo nguyên tắc công khai minh bạch, chính xác. Hồ sơ hoàn thiện cập nhật trong ngày và trong tháng.
- 100% PHHS được công khai các khoản thu, chi của nhà trường trong năm học.

*** Biện pháp:**

- Kế toán xây dựng kế hoạch thu, chi rõ ràng, làm tờ trình gửi lãnh đạo các cấp ký duyệt. Lập các loại sổ theo dõi theo quy định. Thông báo đến phụ huynh các khoản thu tiêu chuẩn hàng tháng đúng, đủ, kịp thời. Các khoản thu, chi, nhà trường đảm bảo thu chi tuân thủ các quy định của Nhà nước, được theo dõi, phản ánh đầy đủ trên sổ sách kế toán.
- Nhà trường, thường xuyên tự kiểm tra, nghiêm chỉnh chấp hành việc kiểm tra của cơ quan tài chính cấp trên theo quy định của Nhà nước về việc sử dụng kinh phí, có niêm yết công khai minh bạch trước bảng tin nhà trường về các khoản thu và các khoản chi cho phụ huynh.
- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của trường theo Điều lệ trường mầm non, các quy định về quản lý tài chính.

- Thực hiện hồ sơ bán trú theo quy định. Công khai thực đơn và kinh phí theo ngày, tháng.

4.2. Theo dõi chăm sóc nuôi dưỡng:

*** Nội dung:**

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ công tác chăm sóc, đảm bảo an toàn cho trẻ trong thời gian trẻ ở nhóm, lớp.

- Cập nhật, lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách chăm sóc, nuôi dưỡng như: sổ theo dõi sức khỏe, ăn ngủ, cân đo, biểu đồ tăng trưởng, khẩu phần ăn

- Phó hiệu trưởng bán trú phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên, cấp dưỡng, nhân viên y tế và phụ huynh để nắm bắt tình hình sức khỏe, thói quen ăn uống và sự phát triển của trẻ.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% nhóm, lớp có đủ hồ sơ chăm sóc sức khỏe trẻ: Sổ theo dõi khám sức khỏe định kỳ; Sổ cấp phát thuốc; Sổ theo dõi trẻ suy dinh dưỡng;...

- 100% trẻ được cân, đo và theo dõi biểu đồ tăng trưởng ít nhất 3 lần/năm.

- 100% trẻ được đảm bảo dinh dưỡng theo nhu cầu từng độ tuổi, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm hay tai nạn thương tích.

*** Biện pháp:**

- Phân công cụ thể cho giáo viên lớp phụ trách y tế theo dõi sức khỏe, cân đo định kỳ, cập nhật biểu đồ tăng trưởng.

- BGH kiểm tra, giám sát định kỳ công tác nuôi dưỡng, lưu trữ hồ sơ sổ sách; nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời những sai sót.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi và báo cáo dữ liệu sức khỏe, dinh dưỡng trẻ; sử dụng phần mềm theo dõi dinh dưỡng.

- Hàng tháng tổ chức họp giao ban định kỳ giữa bộ phận nuôi dưỡng – y tế – giáo viên để đánh giá, rút kinh nghiệm.

5. Thực hiện chế độ dinh dưỡng an toàn; công tác phòng chống dịch bệnh đảm bảo sức khỏe trẻ

5.1. Đảm bảo chất lượng bữa ăn cho trẻ:

+ Tổ chức thực hiện chế độ ăn của trẻ:

- Thực hiện chế độ ăn cho trẻ nhà trẻ 2 chính, mẫu giáo 1 chính- 1 phụ.

- Đảm bảo bữa ăn đủ năng lượng calo cần thiết cho trẻ, có tỉ lệ các chất dinh dưỡng hợp lý, chú ý bổ sung lượng vitamin cùng các khoáng chất cần thiết. Đảm bảo cung cấp bữa ăn cho trẻ đạt từ 50%- 60% khẩu phần ăn trong ngày (Nhà trẻ từ 600 - 651 Kcalo; Mẫu giáo 615- 726 calo) theo hướng dẫn Tổ chức thực hiện chương trình GDMN.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% bữa ăn đảm bảo đủ định lượng dinh dưỡng theo quy định.
- 100% trẻ ăn ngon miệng, hết suất ăn, không có hiện tượng ngộ độc thực phẩm.
- 100% thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng, kiểm định an toàn thực phẩm.
- 100% nhân viên cấp dưỡng, giáo viên được tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm và dinh dưỡng trẻ em.

*. Biện pháp

- Duy trì chế độ ăn bán trú với 01 bữa chính, 01 bữa phụ, bổ sung sữa, trái cây, sữa chua, đảm bảo mức tiền ăn 30.000đ/trẻ/ngày và cân đối dinh dưỡng.
- Xây dựng thực đơn đa dạng, phong phú, thay đổi theo mùa, không trùng lặp vào tuần thứ 2 và tuần thứ 4, phù hợp nguồn thực phẩm địa phương.
- Tổ chức chuyên đề “Bữa ăn gia đình” cho khối Lá, Chồi nhằm rèn kỹ năng tự phục vụ, hành vi văn minh trong ăn uống, kết hợp giáo dục dinh dưỡng theo chủ đề.
- Ứng dụng phần mềm Nutrikids Clouds trong tính khẩu phần, đảm bảo cân đối dinh dưỡng và chính xác.
- Phối hợp giữa y tế, kế toán, cấp dưỡng kiểm tra thực phẩm, nguồn nước, quy trình tiếp nhận – chế biến – chia ăn, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.
- Tổ chức vận động phù hợp và điều chỉnh chế độ ăn cho trẻ thừa cân, béo phì để duy trì thể trạng khỏe mạnh.

5.2 Chú trọng giáo dục trẻ về dinh dưỡng, các kỹ năng vệ sinh, hình thành thói quen tốt trong sinh hoạt giúp bảo vệ sức khỏe.

* Nội dung

- Giáo dục trẻ nhận biết thực phẩm có lợi cho sức khỏe, biết ăn uống đủ chất, hợp lý.
- Lồng ghép giáo dục dinh dưỡng trong các giờ học, trò chơi, hoạt động góc, ngoài trời, giờ ăn, ngủ, vệ sinh.
- Dạy trẻ kỹ năng vệ sinh cá nhân: rửa tay bằng xà phòng, đánh răng, lau mặt sạch, che miệng khi ho/hắt hơi.
- Rèn nề nếp sinh hoạt khoa học: ăn chậm, nhai kỹ, ngồi đúng tư thế, không nói chuyện khi ăn, ngủ đúng giờ, giữ vệ sinh lớp học – đồ chơi.
- Phối hợp với phụ huynh hướng dẫn trẻ thực hiện thói quen sinh hoạt lành mạnh tại nhà, tạo sự thống nhất giữa gia đình và nhà trường.

* Chỉ tiêu

- 100% trẻ tham gia hoạt động giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh cá nhân theo chủ đề.
- 95% trẻ có nề nếp, kỹ năng tự phục vụ cơ bản, biết giữ vệ sinh cá nhân,

ăn uống gọn gàng.

- 100% lớp có góc tuyên truyền và hình ảnh minh họa về thực phẩm, vệ sinh, thói quen tốt.

- 100% giáo viên, nhân viên làm gương và hướng dẫn trẻ bằng hành động cụ thể.

* Biện pháp:

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên nghiêm túc thực hiện quy chế nuôi dạy trẻ.

- Giám sát và phối hợp với giáo viên thực hiện tốt công tác vệ sinh cá nhân của trẻ, vệ sinh môi trường, tự bảo vệ an toàn và phòng tránh tai nạn, trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mọi lĩnh vực.

- Giáo viên thường xuyên nhắc nhở trẻ rửa tay bằng xà phòng.

- Sử dụng tranh ảnh, video, trò chơi, bài hát, thơ, câu chuyện để giúp trẻ dễ hiểu, hứng thú khi học về dinh dưỡng và vệ sinh. Hướng dẫn trẻ chải răng, lau mặt đúng cách và kết hợp với gia đình dạy trẻ các thao tác vệ sinh.

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh tuyên truyền cho cha mẹ trẻ trong giờ đón – trả trẻ, bảng tin, nhóm Zalo hướng dẫn chăm sóc sức khỏe trẻ tại nhà.

- Kiểm tra, đánh giá định kỳ việc thực hiện vệ sinh và nề nếp sinh hoạt của trẻ tại các lớp; khen thưởng những lớp, trẻ thực hiện tốt.

5.3. Thực hiện vệ sinh môi trường, khử khuẩn, phòng chống dịch bệnh trong nhà trường:

* Nội dung

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, duy trì tiêu chí “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn” trong toàn trường.

- Duy trì vệ sinh trường lớp, sân chơi, khu bếp, khu vệ sinh hàng ngày; tổng vệ sinh vào chiều thứ sáu hằng tuần.

- Khử khuẩn định kỳ, đặc biệt trong mùa dịch bệnh; đảm bảo hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh, cống rãnh, thùng rác hợp vệ sinh.

- Thực hiện đúng quy trình vệ sinh, xử lý rác thải, khử khuẩn đồ dùng, đồ chơi theo quy định của Bộ Y tế.

- Phối hợp Trạm Y tế phường trong công tác phun khử khuẩn, kiểm tra sức khỏe, giám sát dịch tễ.

- Giáo dục trẻ và tuyên truyền đến cha mẹ trẻ về giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và phòng chống dịch bệnh.

* Chỉ tiêu:

- 100% khu vực, nhóm lớp được vệ sinh sạch sẽ, an toàn mỗi ngày.

- 100% bếp ăn, khu chế biến đạt chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

- 100% lớp học có dụng cụ, dung dịch sát khuẩn, thùng rác hợp vệ sinh.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tập huấn vệ sinh, khử khuẩn, phòng dịch bệnh.

*** Biện pháp:**

Nhà trường xây dựng kế hoạch vệ sinh môi trường Xanh – Sạch – Đẹp, phòng chống các loại dịch bệnh; tổng vệ sinh, khử khuẩn định kỳ và đột xuất, có phân công cụ thể từng bộ phận.

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với trạm y tế trong công tác phòng dịch, xử lý kịp thời khi có dấu hiệu bất thường.

Giáo viên: đảm bảo vệ sinh lớp, cá nhân, tuân thủ trang phục công tác; giữ lớp học sạch, sáng, thoáng mát, đảm bảo qui chế nuôi dạy trẻ.

Nhân viên bếp: sắp xếp gọn gàng theo qui trình một chiều, vệ sinh hằng ngày, phân loại và xử lý rác đúng quy định, đảm bảo khu bếp luôn sạch sẽ.

Bảo vệ, tạp vụ: thường xuyên quét dọn sân trường, hành lang, vệ sinh đồ chơi ngoài trời, chăm sóc cây xanh, cảnh quan.

5.4. Tiêm chủng phòng bệnh cho trẻ:

***. Nội dung**

- Phối hợp trạm y tế phường lập danh sách, theo dõi, thông báo và tổ chức tiêm chủng cho trẻ theo đúng quy định.

- Cập nhật sổ tiêm chủng từng trẻ, lưu hồ sơ, theo dõi trẻ tiêm thiếu hoặc tiêm chậm để nhắc phụ huynh bổ sung.

- Tuyên truyền phụ huynh về tầm quan trọng của tiêm chủng, nhắc lịch tiêm đúng hẹn, không bỏ sót mũi.

*** Chỉ tiêu**

- 100% trẻ trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch theo quy định Bộ Y tế.

- 100% lớp có danh sách theo dõi tiêm chủng cập nhật, lưu tại trường.

- 100% phụ huynh được thông báo và nhắc nhở lịch tiêm qua giáo viên hoặc nhóm phụ huynh.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tuyên truyền, tập huấn kiến thức cơ bản về tiêm chủng và chăm sóc sau tiêm.

*** Biện pháp**

Đầu năm nhóm, lớp rà soát, lập danh sách trẻ trong độ tuổi tiêm, phân loại theo tình trạng sức khỏe. Thông báo lịch tiêm đến phụ huynh qua nhóm Zalo lớp, bảng tin, sổ liên lạc; nhắc nhở trước ngày tiêm.

Cập nhật sổ tiêm chủng định kỳ, đối chiếu hàng tháng để phát hiện, bổ sung trẻ tiêm thiếu.

Tuyên truyền lợi ích vaccine qua họp phụ huynh, góc tuyên truyền, tài

liệu.

Báo cáo kết quả tiêm chủng định kỳ lên Ban Giám hiệu và cơ quan y tế; lưu hồ sơ đầy đủ, khoa học.

6. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe tại các lớp. Thực hiện sổ sách bán trú, đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng, nâng cao chất lượng bữa ăn và bổ sung sữa mỗi ngày cho trẻ.

6.1 Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi dưỡng

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ gồm: hoạt động sư phạm, công tác tài chính, chuyên đề nuôi dưỡng – chăm sóc.

Kiểm tra thường xuyên và đột xuất, kịp thời phát hiện, xử lý sai phạm; kiên quyết đình chỉ nhóm trẻ không đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng. Thực hiện sổ chấm cơm hằng ngày, đảm bảo công khai, minh bạch, không để xảy ra tiêu cực.

Dự giờ, đánh giá giáo viên, kiểm tra giờ ăn, vệ sinh, quy trình chế biến của nhân viên cấp dưỡng.

Nâng cao năng lực tay nghề nhân viên nấu ăn, thực hiện đúng quy trình chế biến, phân chia suất ăn, lưu nghiệm thực phẩm.

Ứng dụng phần mềm Nutrikids Clouds tính khẩu phần ăn, đảm bảo cân đối dinh dưỡng; tăng cường bổ sung sữa cho trẻ.

Tổ chức chuyên đề “Bữa ăn gia đình” rèn kỹ năng tự phục vụ, hành vi văn minh trong ăn uống.

* Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có kiến thức về chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.
- 100% giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng chuyên môn, tham gia chuyên đề chăm sóc dinh dưỡng.
- 100% CBGVNV thực hiện tốt kiểm tra nội bộ, hồ sơ sổ sách đầy đủ.
- 100% trẻ được đảm bảo an toàn, vệ sinh, chăm sóc chu đáo, có nề nếp tốt.

* Biện pháp:

Bồi dưỡng tư tưởng, đạo đức, chuyên môn, tin học cho CBGVNV, xây dựng tập thể đoàn kết, yêu nghề, thương trẻ.

Xây dựng lịch kiểm tra nội bộ khoa học, có nhận xét và rút kinh nghiệm cụ thể sau mỗi đợt.

Tổ chức họp chuyên môn, hội thảo chuyên đề về nuôi dưỡng, chăm sóc cho giáo viên, nhân viên cấp dưỡng.

Dự giờ, kiểm tra việc phân chia thức ăn, vệ sinh môi trường lớp học; cải tiến món ăn, thay đổi thực đơn phù hợp theo mùa.

Tăng cường cho trẻ uống sữa, cải thiện dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, đảm bảo khẩu phần đúng quy định.

Cập nhật, lưu trữ hồ sơ, sổ sách chính xác, công khai đến phụ huynh.

6.2. Công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ

*. Nội dung

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về theo dõi, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trẻ trong trường. Giáo viên nhóm, lớp theo dõi sức khỏe hằng ngày khi đón – trả trẻ, phát hiện sớm dấu hiệu bất thường để xử lý kịp thời; cân đo, lập biểu đồ tăng trưởng cho trẻ theo độ tuổi.

Phối hợp phụ huynh và trạm y tế phường trong công tác khám sức khỏe định kỳ và phòng bệnh, tiêm chủng, chăm sóc và dinh dưỡng hợp lý.

Chỉ đạo giáo viên nhóm, lớp giáo dục trẻ kỹ năng vệ sinh, thói quen sinh hoạt khoa học, ý thức bảo vệ sức khỏe. Thực hiện tốt vệ sinh cá nhân, môi trường, phòng chống dịch bệnh và an toàn tuyệt đối cho trẻ.

Tuyên truyền phụ huynh kiến thức chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng bệnh theo mùa.

* Chỉ tiêu:

100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm, cân đo và lập biểu đồ tăng trưởng 3 lần/năm.

100% trẻ được theo dõi sức khỏe hằng ngày, có hồ sơ riêng.

100% phòng y tế có sổ thuốc, dụng cụ y tế thiết yếu.

100% trẻ được giáo dục kỹ năng vệ sinh và tự phục vụ phù hợp độ tuổi.

Không xảy ra ngộ độc thực phẩm hoặc dịch bệnh lây lan.

100% CBGVNV được tập huấn y tế học đường, sơ cấp cứu ban đầu.

Có báo cáo tổng hợp sức khỏe trẻ cuối kỳ, cuối năm chính xác, đầy đủ.

* Biện pháp

Xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe năm học, phân công rõ trách nhiệm cho nhân viên y tế, giáo viên, cấp dưỡng.

Theo dõi sức khỏe trẻ hằng ngày, phát hiện sớm bệnh và thông báo phụ huynh.

Phối hợp trạm y tế phường tổ chức khám, tiêm chủng, tuyên truyền phòng bệnh theo mùa.

Cân đo định kỳ, đối chiếu biểu đồ tăng trưởng, tư vấn phụ huynh chế độ ăn phù hợp từng độ tuổi của trẻ.

Đảm bảo vệ sinh trường lớp, đồ chơi, dụng cụ ăn ngủ, khu vệ sinh, sân chơi.

Giáo viên nhóm, lớp giáo dục trẻ kỹ năng vệ sinh, phòng bệnh thông qua hoạt động học – chơi – sinh hoạt.

Tuyên truyền phụ huynh qua bảng tin, nhóm Zalo, hộp phụ huynh về dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe.

Chuẩn bị đầy đủ thuốc, dụng cụ y tế, hồ sơ sổ sách; báo cáo kịp thời lên BGH và cơ quan y tế.

Kiểm tra, đánh giá định kỳ công tác chăm sóc sức khỏe trẻ tại các lớp, rút kinh nghiệm kịp thời.

. Trong năm học 2025 – 2026 kết quả thực hiện cân đo đầu năm với những biện pháp trên nhà trường phấn đấu cuối năm như sau:

Tình trạng dinh dưỡng	ĐẦU NĂM				CUỐI NĂM			
	Trong nhà trường		Ngoài nhà trường		Trong nhà trường		Ngoài nhà trường	
	Số trẻ	%	Số trẻ	%	Số trẻ	%	Số trẻ	%
Cân nặng bình thường	372	95.4	12	100	380	97.4		
Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	1	0.2			0	0		
Thừa cân	9	2.3			5	1.3		
Béo phì	8	2.1			5	1.3		
Chiều cao bình thường	390	100			390	100		
Suy dinh dưỡng thấp còi								
Suy dinh dưỡng thể gầy còm								

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Công tác tuyên truyền về GDMN

7.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

- Trong năm học 2025-2026 nhà trường tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp giáo dục tiên tiến, phát triển năng lực số của CBQL, GVMN, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

- Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong GDMN theo Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn

2022 - 2025 của Bộ GDĐT; Quyết định số 100/QĐ-BGDĐT ngày 08/01/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về điều chỉnh, bổ sung danh mục nhiệm vụ kèm theo Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, thúc đẩy ứng dụng CNTT và CDS trong GDMN, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý, trong tổ chức hoạt động của cơ sở GDMN.

- Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN.

* Chỉ tiêu:

- 100% tại trường CBQLGVNV tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý điều hành, tuyển sinh, nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, trong công khai chất lượng giáo dục.

- Phấn đấu 90% tại trường chỉ đạo các bộ phận chuyển đổi hồ sơ giấy, sang hồ sơ điện tử.

- 100% tại trường thực hiện các phương tiện trực tuyến để hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ trẻ trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Xây dựng kho tài liệu, học liệu trực tuyến dùng chung tại thư viện trường học.

- 100% tại trường thực hiện phần mềm xây dựng thực đơn, dinh dưỡng.

7.2. Công tác tuyên truyền về GDMN

- Nhà trường chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới; đổi mới Chương trình GDMN.

- Nhà trường tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn địa phương; nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hay tạo sức lan tỏa tích cực trong toàn trường để biểu dương, khen thưởng.

- Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, đặc biệt tuyên truyền Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại trường; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài nhà trường cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm đến nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục.

* Chỉ tiêu

- 100% tại trường, 14 nhóm/lớp xây dựng các kênh tuyên truyền như Facebook, Zalo, Website, Youtube ...

- 100% các nhóm lớp tại trường đều xây dựng góc tuyên truyền và tại mỗi điểm trường đều có góc tuyên truyền chung của trường.

- 100% nhóm lớp có kế hoạch và hồ sơ lưu trữ công tác tuyên truyền hàng tháng.

- Phân đầu đến cuối năm tỷ lệ phụ huynh có ảnh hưởng thông qua các hình thức tuyên truyền đạt 96% trở lên.

8. Thực hiện các chuyên đề chăm sóc nuôi dưỡng

- * Chuyên đề của Sở giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục thực hiện “Đổi mới bữa ăn” của trẻ khối lá và trẻ khối chồi bữa ăn văn minh.

- * Chuyên đề riêng của trường:

- * Chuyên đề “Giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong trường mầm non”

- Xây dựng khẩu phần ăn cân đối, đa dạng các loại thực phẩm giúp phòng chống suy dinh dưỡng và hạn chế trẻ thừa cân, béo phì.

- Tổ chức giờ ngủ khoa học, tạo không gian yên tĩnh, thoải mái.

- * Chỉ tiêu:

- 100% CBGV, NV nắm được nội dung các chuyên đề thực hiện trong năm học.

- 100% giáo viên, nhân viên được phổ biến và tham gia thực hiện chuyên đề chăm sóc – nuôi dưỡng.

- 100% nhóm, lớp xây dựng góc chăm sóc – nuôi dưỡng, vệ sinh, giáo dục dinh dưỡng cho trẻ.

- 100% trẻ được giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh, kỹ năng tự phục vụ thông qua hoạt động hàng ngày.

Có báo cáo tổng kết chuyên đề cuối năm, rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình hiệu quả.

- * Biện pháp:

Xây dựng kế hoạch triển khai chuyên đề theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường.

Thành lập Ban chỉ đạo chuyên đề, phân công cụ thể cho từng thành viên phụ trách các mảng: dinh dưỡng, vệ sinh, ăn ngủ.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, nhân viên cấp dưỡng về nội dung và phương pháp thực hiện chuyên đề.

Lồng ghép nội dung chuyên đề vào sinh hoạt chuyên môn, hoạt động hàng

ngày của trẻ.

Tổng hợp, báo cáo kết quả chuyên đề cuối kỳ, cuối năm học, đánh giá tác động đến chất lượng nuôi dưỡng và sức khỏe của trẻ.

*** Chỉ đạo điểm**

- Thực hiện điểm.

- Thực hiện điểm toàn diện: Mầm 1, Chồi 1, Lá 1

+ Lớp lá 2: Điểm bữa ăn gia đình.

+ Nhân viên cấp dưỡng: Thực hiện xây dựng thực đơn cân đối trong xây dựng khẩu phần ăn.

- Điểm “Giáo dục kỹ năng sống” cho trẻ: Chồi 5. Lá 5

- 100% tại 14 nhóm lớp, nhóm Mimi thực hiện áp dụng Bộ tiêu chí trường mầm non giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

- Giáo viên:

+ Cô Lê Huyền Trân: Đôi bàn tay xinh

+ Cô Lê Anh Thư: Giờ ăn của bé

+ Cô Trần Thị Kim Nhiên: Tổ chức giờ ngủ

- Cam kết thực hiện đảm bảo an toàn trẻ, phòng chống bạo lực học đường: 14/14 nhóm lớp.

*** Các chỉ tiêu:**

- 100% nhóm lớp thực hiện các chuyên đề.

- 100% nhóm lớp cam kết với CMTE và BGH đảm bảo an toàn, nói không với bạo lực học đường.

- 14/14 nhóm lớp nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

*** Cấp phường:**

Tích cực tham gia các phong trào, các hội thi do phường Trung An tổ chức: Liên hoan văn nghệ các trường học với chủ đề “”Giai điệu mùa thu- Giai điệu tự hào”; cuộc thi ảnh trực tuyến “Mỗi tà áo dài- Một câu chuyện đẹp” ...

- Tham gia các cuộc thi trực tuyến.

*** Hội thi của trẻ**

Cấp trường:

- Tháng 10/2025

+ An toàn giao thông: 30 cháu (Khối lá)

- Tháng 3/2026

- + Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng: 05 sản phẩm/5 lớp Lá.
- + Ngày hội Gia đình hạnh phúc: Mỗi lớp 2 gia đình dự thi, riêng LH mỗi lớp 1 gia đình.
- Tháng 4/2026
- Bé khéo tay: 125 cháu (Khối Mầm: 15 trẻ; Khối Chồi: 45 trẻ; Khối Lá: 65 trẻ).
- Kể chuyện diễn cảm: 40 trẻ (Khối Chồi 15 trẻ; Khối Lá 25 trẻ).
- Tháng 5/2026
- Sáng tạo cùng AI: dành cho trẻ khối lá (20 trẻ)
- Rung chuông vàng 194 trẻ (Khối NT: 12 trẻ; Khối Mầm: 36 trẻ; Khối chồi: 68 trẻ; Khối Lá: 78 trẻ).
- Cấp phường: (Tham gia tất cả các hội thi nếu phường có tổ chức)
- * Hội giảng:
- Chuyên đề: Đổi mới hình thức tổ chức giờ ăn cho trẻ.
- Có đánh giá rút kinh nghiệm sau tiết thao giảng chuyên đề.

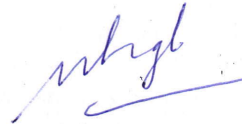
Nơi nhận:

- Trang Wesb trường;
- Các tổ CM;
- Lưu: VT./.



HIỆU TRƯỞNG
 Nguyễn Thị Kiều Oanh

PHÓ HIỆU TRƯỞNG


 Phạm Thị Hồng Nhung

**KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM THÁNG
NĂM HỌC 2025 -2026**

THÁNG	NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
09/2025	- Lập dự trù mua sắm đồ dùng phục vụ công tác vệ sinh, đồ dùng bán trú: Xô, chổi các loại, khăn mặt, ca, tô, muông để chuẩn bị năm học mới. - Ký hợp đồng thực phẩm. - Phối hợp tổ chức khai giảng năm học 2025 – 2026. - Hoàn thiện HS tự nguyện đăng ký ăn sáng tại trường của phụ huynh. - Tổ chức cân đo và tổng hợp số liệu kết quả cân đo, khám sức khỏe trẻ lần 1. - CBGVNV tham gia lớp tập huấn VSATTP tại nhà trường tổ chức. - Phối hợp BGH tổ chức “Lễ hội trung thu” cho trẻ toàn trường.	
10/2025	- Thực hiện tổng vệ sinh đồ dùng, cơ sở vật chất phòng chống dịch bệnh tại nhà trường. - Thực hiện sổ giun lần I cho trẻ toàn trường. - Thực hiện theo kế hoạch kiểm tra nội bộ - Dự kiện tổ chức buffe chào mừng PNVN 20/10 - Phối hợp BGH tổ chức hội thi An toàn giao thông - Hỗ trợ công tác phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi. - Tổ chức chuyên đề: Xây dựng khẩu phần ăn cân đối, đa dạng các loại thực phẩm giúp phòng chống SDD và hạn chế trẻ thừa cân, béo phì.	
11/2025	- Xây dựng và hoàn thiện các loại kế hoạch. - Vệ sinh phòng bệnh, kiểm tra thuốc bổ sung thuốc vào tủ thuốc. - Kiểm tra VSATTP. - Kiểm tra công tác y tế học đường, an toàn trường học. - Tổ chức cho trẻ ăn buffet cho trẻ (dự kiến ngày 20/11).	

	- Thực hiện chuyên đề: Giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở GDMN.	
12/2025	- Viết sáng kiến kinh nghiệm theo kế hoạch đã đăng ký. - Cân đo lần 2, tập hợp số liệu kết quả cân đo trẻ lần 2. - Chỉ đạo toàn trường luôn giữ vệ sinh môi trường sạch sẽ, đảm bảo “3 sạch” (Môi trường sạch – Dụng cụ sạch – Thực phẩm sạch). - Chú trọng công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. - Phối hợp các bộ phận tổ chức hội thao cho trẻ trải nghiệm nhân ngày 22/12. - Thực hiện theo kế hoạch kiểm tra nội bộ	
01/2026	- Kiểm tra cơ sở vật chất, kỹ thuật, PCCN. - GV dạy trẻ có thói quen vệ sinh, hành vi văn minh trong ăn uống. Giáo dục trẻ sử dụng đúng đồ dùng có kí hiệu của mình. - Viết sáng kiến kinh nghiệm theo kế hoạch đã đăng ký. - Tổ chức “Âm thực trẻ thơ”. - Thực hiện theo kế hoạch kiểm tra nội bộ	
02/2026	- Duyệt SKKN cấp trường - Tiếp tục giữ vệ sinh ATTP, vệ sinh nơi chế biến đảm bảo “3 ngon” (Ngon mắt – ngon mũi – ngon miệng). - Thực hiện theo kế hoạch kiểm tra nội bộ - Tham mưu, vận động quà hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh khó khăn trong dịp tết 2026 - Phối hợp các bộ phận trong nhà trường tổ chức buffe tất niên cho trẻ toàn trường. - Tổ chức đêm văn nghệ “Bé vui đón tết năm 2026” - Thảo luận chuyên đề chuyên đề: Đổi mới hình thức tổ chức giờ ăn cho trẻ.	
03/2026	- Cân đo lần 3 và khám sức khỏe lần 2 - Phối hợp BGH, GV khối lá tham gia hội thi	

	Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng. - Phối hợp CBGVNV tổ chức “Ngày hội gia đình hạnh phúc” lồng ghép kỷ niệm ngày 8/3 QTPN	
04/2026	- Phối hợp các bộ phận tổ chức hội thi “Rung chuông vàng”, - Phối hợp các bộ phận tổ chức buffe chào mừng 30/4 cho trẻ - Họp BĐDCMTE chuẩn bị kinh phí khen thưởng cho trẻ cuối năm. - Thảo luận chuyên đề “Tổ chức giờ ngủ khoa học, tạo không gian yên tĩnh, thoải mái”	
05/2026	Phối hợp các bộ phận tổ chức hội thi ”Sáng tạo cùng AI: dành cho trẻ khối lá”, “Rung chuông vàng”, - Hoàn thiện hồ sơ đề nghị UBND phường công nhận trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. - Lễ ra trường trẻ 5 tuổi và tổng kết năm học 2025 - 2026. - Tổng vệ sinh toàn trường, lớp, kiểm kê đồ dùng dụng cụ ăn uống cuối năm.	
6,7,8/2026	- Tổ chức các hoạt động hè. - Bồi dưỡng cán bộ giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn và tham gia tốt các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ trong hè.	

